TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 25-7-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Lê Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 217/TB-TA ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại thành phố Hải Phòng (tỉnh Hải Dương cũ); nơi cư trú: Xã T, tỉnh Lâm Đồng (Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cũ); nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị Trà M, sinh năm 2000 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04-12-2024, bị Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng (xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cũ) áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 313/QĐ-UBND; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2024 - *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường M, tỉnh Đồng Nai (Tổ H, Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước cũ); nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-4-2020, bị Toà án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai (Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA. Ngày 06-10-2024, bị Ủy ban nhân dân Phường M, tỉnh Đồng Nai (Ủy ban nhân dân phường

M, thị xã C, tỉnh Bình Phước cũ) quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 321/QĐ-UBND; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2024 - *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1997 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Xã T, tỉnh Lâm Đồng (Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cũ).

Người làm chứng:

Anh Trần Ngọc Đ1, sinh năm 1997 - *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Xã T, tỉnh Lâm Đồng (Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cũ).

Người chứng kiến:

Ông Nghiêm Xuân D, sinh năm 1958 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Địa chỉ: Xã T, tỉnh Lâm Đồng (Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ).

Anh Trần Văn H2, sinh năm 1985 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Địa chỉ: Xã T, tỉnh Lâm Đồng (Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2024, Nguyễn Văn H và Trần Ngọc Đ1 đến thuê phòng số 6 để ở tại nhà nghỉ D1 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng (thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ) do ông Nghiêm Xuân D quản lý.

Ngày 23-12-2024, H đến xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (thị trấn Đ cũ) mua 01 gói ma tuý của một người đàn ông chạy xe ôm *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* với số tiền 700.000 đồng mang về phòng số 6 nhà nghỉ D1. Khoảng 23 giờ, H đem bộ dụng cụ bằng thuỷ tinh đã chuẩn bị trước, lấy một phần ma tuý bỏ vào, quẹt lửa đốt nóng ma tuý, sử dụng bằng cách hít khói bốc lên khoảng 05 lần. Số ma tuý còn lại, H cất vào túi quần Jean bên phải phía trước đang mặc trên người để sử dụng dần.

Sau đó, H qua phòng số 03 nhà N nơi Phạm Văn T1 đang thuê ở mượn sạc pin điện thoại, rủ T1 qua phòng số 6 sử dụng ma tuý thì T1 đồng ý. T1 sử dụng ma tuý xong quay lại phòng số 3. Tiếp đó, Trần Ngọc Đ1 chở Nguyễn Văn Đ, là bạn của Đ1 về phòng số 6, Đ1 giới thiệu Đ với H rồi lên giường nằm ngủ. Đ (là người đã sử dụng ma túy từ năm 2017) khi đang bấm điện thoại thì nhìn thấy H lấy ra túi zip màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá bỏ vào Nỏ để trên giường, H sử dụng xong thì Đ thấy thèm nên đi đến sử dụng số ma tuý còn lại bằng cách đun nóng ma túy và hút khói bốc lên 3-4 lần, H ngồi cạnh, nhìn thấy nhưng không ngăn cản, cho Đ sử dụng.

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 24-12-2024, T1 qua phòng số 6 để lấy cục sạc điện thoại đã cho H mượn thì bị Đồn Biên phòng Đ2 thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ (nay là tỉnh Lâm Đồng) phát hiện, bắt quả tang.

Kiểm tra trên người phát hiện trong túi quần Jean bên phải phía trước Nguyễn Văn H đang mặc có 01 túi zip màu trắng có kích thước (04x03)cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, H khai nhận là ma tuý đá.

Kiểm tra trên người Nguyễn Văn Đ phát hiện trong ví tiền cá nhân có 01 gói nilon (loại vỏ bao thuốc lá) kích thước (02x03)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, Đ khai nhận là ma tuý đá, mua với số tiền 300.000 đồng của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại tỉnh Bình Phước cũ, mục đích để sử dụng.

Tiến hành mở rộng phạm vi kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean màu xám đang treo trên dây phơi đồ gần nhà vệ sinh, cạnh bồn nước của phòng số 6 nhà nghỉ D1 có 01 túi zip màu trắng, kích thước (08x12)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma tuý đá. Quá trình điều tra không ai biết quần Jean này của ai.

Vật chứng thu giữ:

01 bộ dụng cụ bằng thuỷ tinh đáy hình cầu có đường kính lớn nhất là 05cm, phía trên cắm 01 ống thuỷ tinh kéo dài đầu ống có 01 hình cầu đường kính lớn nhất là 02cm, bên trong có chất rắn màu trắng dạng tinh thể và cắm 01 ống hút nhựa có chiều dài 25cm để trên giường ngủ; 01 quẹt màu xanh đã bị tháo phần trên của bật lửa và cắm 01 đầu nhựa có kích thước 03cm vào phần đầu bật lửa. Nguyễn Văn H khai nhận bộ D2 thuỷ tinh có tên là N, dùng để sử dụng ma tuý đá, cùng với Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn T1;

01 bình gas trên vỏ có chữ L.P.G CARTRIDE; 01 đầu khò bên trên có chữ TS2022RN; 01 bịch nilon bên trong có 35 ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc, chiều dài mỗi ống hút là 21cm và 01 túi zip màu trắng có kích thước (60x10)cm, bên trong có 10 túi zip nhỏ kích thước (04x10)cm.

Kết quả xét nghiệm ma tuý tại Trung tâm y tế huyện Đ cũ kết luận: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc Đ1 và Phạm Văn T1 đều dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 597/KL - KTHS ngày 25-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper màu trắng, kích thước (4x3)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,4030 gam. Hoàn lại sau giám định 0,3689 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon, kích thước (2x3)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,4053 gam. Hoàn lại sau giám định 0,3786 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper màu trắng, kích thước (8x12)cm được niêm phong trong hộp giấy kích thước (6x9,5x18)cm gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 98,76gam. Hoàn lại sau giám định 98,13gam.

Bên trong ống thuỷ tinh có dạng hình cầu *(đoạn ống gắn trên lọ thuỷ tinh)* được niêm phong trong hộp giấy kích thước (11,5x16x17)cm gửi giám định có bám dính chất ma tuý; loại Methamphetamine. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) đã tiến hành lấy dấu vết đường vân tại gói ma tuý trong túi quần Jean màu xám đang treo trên dây phơi đồ gần nhà vệ sinh, cạnh bồn nước của phòng số 6 nhà nghỉ Duy Hằng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 610/KL - KTHS ngày 25-12-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) kết luận: Trên bề mặt túi zipper gửi giám định phát hiện có nhiều dấu vết đường vân trong đó có 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên. Không đủ cơ sở kết luận dấu vết đường vân đã phát hiện trên túi zipper gửi giám định so với dấu vân trên các chỉ bản mẫu so sánh *(ký hiệu M1 đến M4)* có phải dấu vân tay của cùng một người in ra hay không *(do các chỉ bản mẫu so sánh không đầy đủ vùng vân tương ứng với dấu vết đường vân đã phát hiện trên túi zipper gửi giám định).*

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17-6-2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm đồng quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm quy định, cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định và không bào chữa. Về lời khai số lần sử dụng ma túy, thời gian sử dụng ma túy không trùng khớp với lời khai khi bị bắt quả tang và trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, các bị cáo thừa nhận do không nhớ rõ. Trình bày khi bị bắt quả tang, quá trình lấy lời khai không bị ép cung, nhục hình, đã được đọc lại lời khai và tự nguyện ký tên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 24-12-2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,3689gam và 0,3786gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ bằng thuỷ tinh đáy hình cầu có đường kính lớn nhất là 05cm, phía trên cắm 01 ống thuỷ tinh kéo dài đầu ống có 01 hình cầu có đường kính lớn nhất 02cm và cắm 01 ống hút nhựa chiều dài 25cm; 01 quẹt lửa gas màu xanh đã bị tháo phần trên của bật lửa và cắm 01 đầu nhựa có kích thước 03cm vào phần đầu bật lửa; 01 bình gas trên vỏ có chữ L.P.G CARTRIDE; 01 đầu khò bên trên có chữ TS2022RN; 01 bịch ni lon bên trong có 35 ống hút nhiều màu sắc, chiều dài của mỗi ống hút là 21cm; 01 túi zip màu trắng có kích thước (6x10)cm, bên trong có 10 túi zip nhỏ kích thước (4x10)cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, lao động chăm sóc cha mẹ và 02 con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai không khớp với thời gian, số lần sử dụng ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo trình bày do không nhớ rõ và thừa nhận khi bị bắt quả tang, quá trình lấy lời khai trong giai đoạn giải quyết vụ án không bị ép cung, đánh đập, được đọc lại và tự nguyện ký tên. Thời gian sử dụng, số lần sử dụng ma túy không ảnh hưởng đến tội danh, khung hình phạt nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các lời khai khác của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 24-12-2024, tại phòng số 6 nhà nghỉ D1 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng (thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ), Nguyễn Văn H bị bắt quả tang cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho Phạm Văn T1, Nguyễn Văn Đ sử dụng trái phép; Nguyễn Văn H còn tàng trữ trái phép 0,4030 gam ma túy là Methamphetamine trong túi quần Jean bên phải, phía trước đang mặc trên người với mục đích để sử dụng. Nguyễn Văn Đ bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,4053 gam ma túy là

Methamphetamine trong ví đựng tiền cá nhân, mục đích để sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Đối với 02 người trở lên; ..."

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Nguyễn Văn H và người đàn ông bán ma tuý cho Nguyễn Văn Đ, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với Trần Ngọc Đ1: Khi H tổ chức cho T1 sử dụng trái phép chất ma tuý Đ1 không có mặt, khi Nguyễn Văn Đ sử dụng ma tuý thì Đ1 ngủ, không biết nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Phạm Văn T1, Nguyễn Văn Đ là người sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, T1 và Đ không cung cấp địa điểm, ma tuý và công cụ sử dụng, do đó hành vi của Phạm Văn T1, Nguyễn Văn Đ không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ với hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý trước đó của Trần Ngọc Đ1: Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số

144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ đối với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Đối với ông Nghiêm Xuân D là chủ nhà nghỉ D1, không biết Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn T1 sử dụng phòng số 6 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không đề cập xử lý.

[3]. *Tình tiết định khung:* Bị cáo Nguyễn Văn H là người cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ lần lượt cho Phạm Văn T1 rồi đến Nguyễn Văn Đ sử dụng trái phép. T1 và Đ không sử dụng ma túy cùng lúc nhưng liên tiếp về thời gian và cùng ma túy H cho vào bộ dụng cụ sử dụng. Trong đó, T1 là người do H rủ rê sử dụng trái phép, còn Đ tự ý sử dụng nhưng khi Đ sử dụng ma túy của H, trong dụng cụ sử dụng do H chuẩn bị, tại nhà nghỉ do H thuê, H ngồi bên cạnh, thấy, đồng ý, không ngăn cản. Hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ cho 02 người sử dụng trái phép của H thuộc tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Các bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bên cạnh đó tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với 98,76 gam ma tuý, loại Methamphetamine, đựng trong 01 túi zipper màu trắng kích thước (8x12)cm thu giữ trong túi quần Jean màu xám đang treo trên dây phơi đồ gần nhà vệ sinh, cạnh bồn nước phòng số 6 nhà nghỉ D1. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc Đ1 và Phạm Văn T1 không thừa nhận là của mình và không biết ma tuý của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) đã tiến hành thu thập dấu vết đường vân để giám định nhưng không đủ cơ sở kết luận. Quá trình điều tra chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh được ma tuý của ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Công an tỉnh L) đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự bằng Quyết định số 2306/QĐ-CQĐT ngày 20-5-2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]. *Về việc xử lý vật chứng*:

Đối với 0,3689gam và 0,3786 gam ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là chất cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ dụng cụ bằng thuỷ tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 quẹt lửa gas màu xanh đã bị tháo phần trên của bật lửa và cắm 01 đầu nhựa có kích thước 03cm vào phần đầu bật lửa; 01 bình gas; 01 đầu khò; 01 bịch ni lon bên trong có 35 ống hút nhiều màu và 01 túi zip màu trắng có kích thước (6x10)cm, bên trong có 10 túi zip nhỏ là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa về hình phạt tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo H và Đ: Hội đồng xét xử xét thấy khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ chỉ trên mức khởi điểm của khoản 1, các bị cáo phạm tội lần đầu, có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các đề nghị khác đều có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 24-12-2024.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 24-12-2024.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy 0,3689 gam và 0,3786 gam ma túy là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ bằng thuỷ tinh đáy hình cầu có đường kính lớn nhất là 05cm, phía trên cắm 01 ống thuỷ tinh kéo dài đầu ống có 01 hình cầu có đường kính lớn nhất là 02cm và cắm 01 ống hút nhựa có chiều dài 25cm; 01 quẹt lửa gas màu xanh đã bị tháo phần trên của bật lửa và cắm 01 đầu nhựa có kích thước 03cm vào phần đầu bật lửa; 01 bình gas trên vỏ có chữ L.P.G CARTRIDE; 01 đầu khò bên trên có chữ TS2022RN; 01 bịch ni lon bên trong có 35 ống hút nhiều màu, chiều dài của mỗi ống hút là 21cm; 01 túi zip màu trắng có kích thước (6x10)cm, bên trong có 10 túi zip nhỏ có kích thước (04x10)cm.

Có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18-6-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (Nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Lâm Đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ mỗi người phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.